



MAYA SCHOOL

TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ MAYA

Maya.edu.vn | Facebook.com/Maya.School

TUYỂN SINH: Admissions@mayaschool.edu.vn | 0971.69.8228 / 0971.58.8228

VĂN PHÒNG: Office@mayaschool.edu.vn | 0961.77.8228

MATHEMATICS

Exercise No 4 : Ôn tập cuối năm

Teacher : Nguyễn Thị Hậu

Bài 1. Số gồm 7 đơn vị và 65 phần nghìn là:

- A. 65007 B. 7,65 C. 0,675 D. 7,065

Bài 2. Viết các số thập phân sau dưới dạng tỉ số phần trăm:

0,45 =

2,6 =

Bài 3. Tính: 4 giờ 45 phút + 3 giờ 32 phút.

- A. 7 giờ 17 phút B. 7 giờ 87 phút C. 8 giờ 17 phút D. 8 giờ 7 phút

Bài 4. 75% của 1500kg là:

- A. 1125kg B. 1215kg C. 37,5kg D. 512kg

Bài 5. Khoảng thời gian từ lúc 9 giờ kém 10 phút đến 10 giờ 15 phút là:

- A. 1 giờ 5 phút B. 25 phút C. 1 giờ 25 phút D. 1 giờ 15 phút.

Bài 6. Hình tam giác có đáy là 6,2cm, chiều cao là 2,4cm thì diện tích tam giác là:

- A. 7,44cm B. 14,88cm C. 17,2cm D. 3,72cm

Bài 7. Một hình tròn có bán kính bằng 4cm thì chu vi của hình tròn đó là:

- A. 25,12cm B. 12,25cm C. 12,56cm D. 50,24cm

Bài 8. Tính diện tích toàn phần của hình lập phương có độ dài một cạnh bằng 9cm.

- A. 468cm² B. 324 cm² C. 486 cm² D. 729cm²

Bài 9. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 12m³ 40dm³ = m³.

- A. 12,4 B. 12,004 C. 12,040 D. 1240

Bài 10. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là: 15 phút = giờ.

- A. 2,5 B. 0,25 C. 0,025 D. 4

Bài 11. Một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 26cm và 64cm, chiều cao là 7,2dm. Diện tích hình thang đó là:

- A. 3240cm² B. 3420 cm² C. 2430 cm² D. 2043 cm²

Bài 12. Thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài là 9dm, chiều rộng là 8dm, chiều cao là 6dm là:

- A. 432dm³ B. 204dm³ C. 348dm³ D. 422dm³

Bài 13. Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài là 8dm, chiều rộng là 6dm, chiều cao là 4dm. Hỏi phải đổ vào bể bao nhiêu lít nước để 50% bể có nước?

- A. 72 lít B. 48 lít C. 96 lít D. 24 lít

Bài 14. Phép tính $712,54 - 48,9$ có kết quả là:

- A. 70,765 B. 223,54 C. 663,64 D. 707,65

Bài 15. Tìm y, biết: $y \times 6,28 = 21,98$.

- A. 6,5 B. 4,5 C. 3,5 D. 4

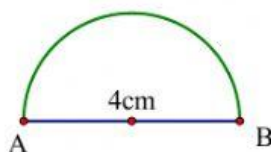
Bài 16. 75% của một số là 4,2. Số đó là:

- A. 31,5 B. 3,15 C. 5,6 D. 56

Bài 17. Một người đi xe đạp được 50km trong 2 giờ 30 phút. Người đó đi với vận tốc là bao nhiêu?

- A. 12,5km/giờ B. 20km/giờ C. 30km/giờ D. 12,25km/giờ

Bài 18. Cho nửa hình tròn bên dưới. Tính chu vi của hình biết đoạn $AB = 4\text{cm}$.



- A. 10,28cm B. 6,28cm C. 16,56cm D. 104,48cm

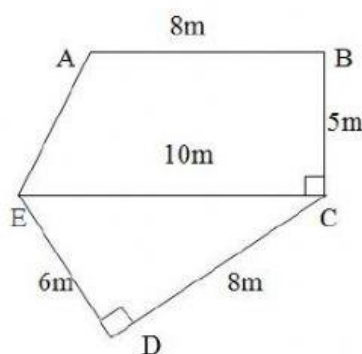
Bài 19. Nếu cạnh của hình lập phương gấp lên 2 lần thì thể tích của nó gấp lên mấy lần?

- A. 2 lần B. 4 lần C. 6 lần D. 8 lần

Bài 20. Phương án nào dưới đây xếp đúng thứ tự các số đo thời gian từ bé đến lớn:

- A. 15 phút, $\frac{3}{4}$ giờ, 40 phút, $\frac{1}{2}$ giờ. B. 15 phút, $\frac{1}{2}$ giờ, 40 phút, $\frac{3}{4}$ giờ.
C. 15 phút, 40 phút, $\frac{1}{2}$ giờ, $\frac{3}{4}$ giờ. D. 15 phút, $\frac{1}{2}$ giờ, $\frac{3}{4}$ giờ, 40 phút.

Bài 21. Tính diện tích mảnh đất hình ABCDE có kích thước như hình vẽ bên dưới:



(m^2).

Bài 22. Quãng đường AB dài 225 km. Hai ô tô khởi hành cùng một lúc. Một xe đi từ A tới B với vận tốc 45km/giờ, một xe đi từ B đến A với vận tốc 30km/giờ. Hỏi từ lúc bắt đầu đi, sau mấy giờ hai ô tô gặp nhau ?

(giờ)

Bài 23. Một người đi xe đạp trong 15 phút với vận tốc 12,6 km/giờ. Tính quãng đường đi được người đó.

(km).

Bài 24. Một thuyền máy đi xuôi dòng từ bến A đến bến B. Vận tốc của thuyền máy khi nước lặng là 21,5 km/giờ và vận tốc dòng nước là 2,5 km/giờ. Sau 1 giờ 45 phút thì thuyền máy đến B. Tính độ dài quãng sông AB.

(km)

Bài 25. Số thứ nhất là 48, số thứ hai bằng 90% số thứ nhất, số thứ ba bằng 75% số thứ hai. Tìm trung bình cộng của ba số này.

Bài 26. Một ô tô khởi hành từ A lúc 6 giờ 15 phút với vận tốc 60km/giờ và đến B lúc 8 giờ 45 phút. Cũng trên quãng đường đó, một xe máy chạy hết 4 giờ thì vận tốc của xe máy là bao nhiêu?

(km/giờ).

Bài 27. Giá trị của biểu thức: $136,5 - 100 : 2,5 \times 0,9$ là:

A. 100,5

B. 110,5

C. 100

D. 105,5

Bài 28. Một hình thang có diện tích là 54cm^2 , chiều cao là 6cm, đáy bé là 8,5cm. Đáy lớn của hình thang đó là:

A. 9,5cm

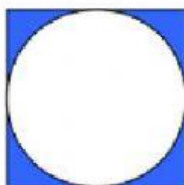
B. 11cm

C. 10cm

D. 12cm

Bài 29. Tính: $20,21 \times 65 + 34 \times 20,21 + 20,21$.

Bài 30. Trong hình bên dưới, biết diện tích hình tròn là $12,56\text{m}^2$. Tính diện tích phần tô màu xanh (giữa hình vuông và hình tròn).



(m^2).